| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ LƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 40/2021/QĐST - HNGĐ | |

*Phú Lương, ngày 07 tháng 4 năm 2021.*

# QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Triệu Văn X – Sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Triệu Văn X và chị Nguyễn Thị N.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn anh Triệu Văn X.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao con Triệu Nhật H (Sinh ngày 02.10.2010), Triệu Nhật M (Sinh ngày 24/5/2017) cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh X cấp dưỡng cho chị N nuôi con chung 1.000.000 đồng/con/tháng cho

đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh X có quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Án phí: hai bên thỏa thuận anh X chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ đã được nộp tại Biên lai thu số 0008045 ngày 26.01.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

**3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSPL;
- UBND xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hồng Khánh**